

Số: 02 /QĐ-TTT

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

CHÁNH THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-TTT ngày 29/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Thanh tra tỉnh (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Như Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT TTT (công khai);
- Lưu: VT, HCQT.



CHÁNH THANH TRA

Trần Minh Chiến

PHỤ LỤC CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 02/QĐ-TTT ngày 03/01/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Mã ĐVSDNS: 1040021

Chương 437 Khoản 341

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Quản lý nhà nước	7.737
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	6.462
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP	4.877
	- Kinh phí hoạt động theo định mức.	1.585
2	Kinh phí cải cách tiền lương	176
3	Kinh phí không thực hiện thực hiện chế độ tự chủ	1.099
	- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán.	53
	- Trang phục Thanh tra.	420
	- Kinh phí tiếp dân.	101
	- Kinh phí nhuận bút trang thông tin điện tử.	30
	- Kinh phí thực hiện công tác đánh giá phòng chống tham nhũng và thanh tra theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.	54
	- Kinh phí thực hiện thanh tra diện rộng theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.	441